

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp LTMT 3 K10 Mã lớp học 25,634 Thực hành

Môn học: LMH18 HQT cơ sở dữ liệu M.Access

Giáo viên: Trần Thị Hương

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182357	Bùi Tiến Anh	01/12/2000	5			
2	CD180476	Nguyễn Đình Tuấn Anh	18/04/2000	6			
3	CD170774	Phạm Quang Anh	05/10/1999				
4	CD173697	Nguyễn Đức Chính	27/07/1995				
5	CD170212	Bùi Văn Chương	14/02/1999	7			
6	CD181772	Vũ Tiến Đạt	30/07/2000	7,5			
7	CD182806	Nguyễn Phạm Thoại Doanh	29/12/2000	5			
8	CD182858	La Văn Đức	21/12/1999				
9	CD182322	Lê Trung Đức	18/05/1993				
10	CD181252	Nguyễn Công Hạnh	10/09/2000	5			
11	CD172608	Dương Minh Hiếu	13/10/1998	7			
12	CD181883	Trần Văn Hiếu	19/09/2000	8,5 7			
13	CD182803	Đoàn Đình Hùng	03/11/2000	8,5			
14	CD182132	Đoàn Quang Huy	10/05/2000	8,5			
15	CD182844	Nguyễn Quang Huy	05/10/2000	6,5			
16	CD181743	Nguyễn Đăng Lăng	11/02/2000	6			
17	CD181882	Lê Duy Linh	22/08/2000	5			
18	CD182796	Nguyễn Xuân Lộc	01/01/1999				
19	CD182156	Nguyễn Trọng Long	29/09/2000	8			
20	CD182302	Phạm Khắc Nam	09/09/2000	6			
21	CD181773	Trần Minh Quân	31/12/2000	5			
22	CD182838	Phạm Hồng Quyền	09/08/1997	7,5			
23	CD181834	Nguyễn Quang Sang	16/09/2000	5			
24	CD182791	Nguyễn Đức Thắng	15/01/2000	6			
25	CD181755	Đỗ Duy Thìn	22/06/2000	5			
26	CD170988	Lê Thành Tôn	05/04/1999	6			
27	CD182818	Vũ Văn Trường	23/11/2000	5			
28	CD173076	Nguyễn Đức Tú	25/02/1999				
29	CD182178	Nguyễn Trọng Tuấn	18/01/1999	7,5			
30	CD181832	Vương Quốc Tuấn	23/12/2000	7			
31	CD181750	Đỗ Thanh Tùng	03/12/2000	6			
32	CD181812	Đỗ Minh Tuyên	23/09/1999	6			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
33	CD182266	Nguyễn Anh Văn	29/06/2000	6		Văn	

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....

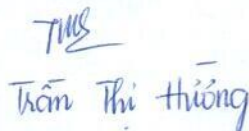
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA